

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG

(Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0400101669 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/12/2005 thay đổi lần 05 ngày 31/10/2013)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số:... /ĐKGD do..... cấp ngày... tháng... năm 2014)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng

Địa chỉ: 53 Trần Phú, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: (84.511) 3821637

Fax: (84.511)3823590

Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: 04.3773 70 70 / 6271 71 71

Fax: 043.773 90 58

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Ben Thanh Times Square, 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.6290 86 86

Fax: 08.6291 06 70

Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ: 100 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 0511.355 3666

Fax: 0511.355 3888

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Nguyễn Văn Hùng

Chức vụ: UV HĐQT, Phó Giám đốc công ty

Điện thoại: 0511.3810487 / 3821637

CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG

(Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0400101669 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/12/2005; đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 31/10/2013)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng**
Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông***
Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu)**
Tổng số lượng đăng: **4.100.000 cổ phiếu**
Ký giao dịch
Tổng giá trị đăng: **41.000.000.000 VNĐ (theo mệnh giá)**
Ký giao dịch

❖ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC

Trụ sở chính: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84).4 3824 1990

Fax: : (84).4 3825 3973

❖ TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Trụ sở chính

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: 04.3773 70 70/ 2271 71 71

Fax: 04.3773 90 58

Email: fptsecurities@fpts.com.vn

Website: www.fpts.com.vn

Chi nhánh tại Tp Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Ben Thanh Times Square, 136 -138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.6290 86 86

Fax: 08.6291 0607

Chi nhánh tại Tp Đà Nẵng

Địa chỉ: 100 Quang Trung, Phường Thạch Thanh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84-511) 355 3666

Fax: (84-511) 355 3888

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
1. <i>Rủi ro kinh tế.....</i>	6
2. <i>Rủi ro luật pháp.....</i>	7
3. <i>Rủi ro kinh doanh.....</i>	7
4. <i>Rủi ro biến động giá cổ phiếu.....</i>	7
5. <i>Rủi ro khác.....</i>	8
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	9
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	11
1. <i>Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....</i>	11
2. <i>Cơ cấu tổ chức Công ty.....</i>	14
3. <i>Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.....</i>	15
4. <i>Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.....</i>	17
5. <i>Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....</i>	18
V. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	20
1. <i>Hoạt động sản xuất kinh doanh.....</i>	20
2. <i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2 năm gần nhất.....</i>	26
3. <i>Vị thế Công ty trong ngành.....</i>	28
4. <i>Chính sách với người lao động.....</i>	30
5. <i>Chính sách cổ tức.....</i>	31
6. <i>Tình hình tài chính.....</i>	32
7. <i>Hội đồng quản trị. Ban Giám đốc. Ban kiểm soát. Kế toán trưởng.....</i>	36
8. <i>Tài sản.....</i>	46
9. <i>Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....</i>	49
10. <i>Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.....</i>	52
11. <i>Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu đăng ký giao dịch.....</i>	52
VI. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	53
1. <i>Loại chứng khoán.....</i>	53
2. <i>Mệnh giá.....</i>	53
3. <i>Chứng khoán đăng ký.....</i>	53
4. <i>Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký.....</i>	53
5. <i>Phương pháp tính giá.....</i>	53

6.	<i>Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài</i>	54
7.	<i>Các loại thuế có liên quan</i>	54
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH		55
1.	<i>Tổ chức kiểm toán</i>	55
2.	<i>Tổ chức tư vấn</i>	55
VIII. PHỤ LỤC		56

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1 - Quá trình tăng vốn điều lệ	13
Bảng 2 - Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 04/03/2014	17
Bảng 3 - Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 04/03/2014	17
Bảng 4- Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 20 tháng 10 năm 2010	17
Bảng 5 - Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty qua các năm	20
Bảng 6 – Cơ cấu lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	20
Bảng 7 - Cơ cấu chi phí sản xuất trên doanh thu	21
Bảng 8 - Kết quả hoạt động kinh doanh.....	26
Bảng 9 - Cơ cấu lao động theo trình độ lao động	30
Bảng 10 - Tình hình công nợ phải thu năm 2012, 2013 và Q1 năm 2014.....	33
Bảng 11 - Tình hình công nợ phải trả năm 2012, 2013 và Q1 2014.....	34
Bảng 12 - Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	36
Bảng 13 - Giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2013	46
Bảng 14 - Giá trị tài sản của Công ty tại ngày 31/03/2014.....	47
Bảng 15 - Tình hình sử dụng đất đai của Công ty tại ngày 31/12/2013	48
Bảng 16 - Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2014	49

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1- Cơ cấu tổ chức Công ty	14
Sơ đồ 2- Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	15

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**1. Rủi ro kinh tế**

- **Tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Giai đoạn 2011-2013 nền kinh tế Việt Nam rơi vào khủng hoảng với tăng trưởng GDP bình quân hàng năm là 5,63% trong khi tăng trưởng GDP vào năm 2010 là 6,78%. Nền kinh tế rơi vào suy thoái kéo theo sự suy thoái của các thị trường như thị trường xây dựng, thị trường tài chính... Rất nhiều doanh nghiệp đã phá sản trong giai đoạn khủng hoảng này. Năm 2014 được nhiều chuyên gia dự báo sẽ lại là một năm khó khăn trong tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Rất có thể đến cuối năm 2014 Việt Nam chưa thoát ra khỏi khủng hoảng. Tuy nhiên nhờ chính sách điều hành tích cực của Nhà nước và các tổ chức quản lý kinh tế, nền kinh tế Việt Nam dần trở nên ổn định và đi vào đà hồi phục. Mặt hàng chính của công ty là ô tô và thiết bị công trình nên việc kinh tế đình trệ cùng với sự gián đoạn của rất nhiều công trình xây dựng, giao thông sẽ gây ảnh hưởng lớn đến doanh thu của công ty.

- **Lãi suất**

Trong thời kì khủng hoảng giai đoạn từ 2010-2011 lãi suất cho vay luôn bị các ngân hàng đẩy lên cao tới ngưỡng 20%, do đó những khoản vay nợ vào thời kì này của công ty chính là rủi ro tiềm tàng khi công ty phải chịu gánh nặng lãi lớn. Năm 2013-2014, nhờ chính sách quyết liệt và đúng đắn của Ngân hàng Nhà nước, lãi suất đã bình ổn ở mức 9-11%, những doanh nghiệp ưu tiên và hoạt động tốt còn có thể vay với lãi suất thấp hơn. Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng nhận định đây là rủi ro quan trọng cần được quản lý triệt để. Công ty đang nỗ lực xử lý những khoản vay nợ của mình nhằm giảm thiểu gánh nặng nợ nần, giúp cải thiện lợi nhuận của công ty.

- **Tỷ giá**

Do hàng hóa của công ty đều nhập khẩu từ nước ngoài nên tỷ giá thay đổi ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của công ty. Trong thời kì khủng hoảng, tỷ giá luôn được điều chỉnh tăng nhằm thực hiện các chính sách vĩ mô của Nhà nước. Năm 2014, do tình hình kinh tế vẫn chưa diễn biến đặc biệt tích cực nên tỷ giá tăng sẽ có khả năng xảy ra, gây rủi ro cho giá cả đầu vào của công ty, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của công ty.

2. Rủi ro luật pháp

Là một công ty cổ phần, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, luật thuế... và các Nghị định, thông tư, văn bản hướng dẫn dưới luật. Ngoài ra Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán và văn bản liên quan.

Hiện nay, hệ thống luật pháp Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt là những quy định, thủ tục liên quan đến lĩnh vực xuất nhập khẩu mà Công ty tham gia.

Mặt khác Công ty hiện nay sắp đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán, do vậy, hoạt động của Công ty sẽ còn chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp Công ty hạn chế được những rủi ro này.

3. Rủi ro kinh doanh

Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực nhập khẩu các trang thiết bị máy móc, phụ tùng, xe ô tô các loại chính vì vậy Công ty phải chịu những rủi ro nhất định. Trong hai năm trở lại đây, tỷ giá mỗi năm lại biến động mạnh. Việc tỷ giá USD/VND tăng mạnh đã làm giảm năng lực cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu, đồng thời làm cho các doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa nguyên vật liệu từ nước ngoài gặp nhiều khó khăn, tăng chi phí đầu vào của sản phẩm.

Hơn nữa, phần lớn các mặt hàng nhập khẩu của công ty được vận chuyển qua đường biển vì thế việc chậm trễ thời gian rất dễ xảy ra. Chất lượng kho bãi và tình hình trang thiết bị tháo dỡ tại các cảng của Việt Nam khá yếu kém, năng suất thấp dẫn đến tình trạng rất nhiều hàng hóa bị ứ đọng tại cảng không thể tháo dỡ kịp tiến độ. Chất lượng thực của sản phẩm thì khi hàng hóa nhập về kho trong nước công ty mới kiểm tra được. Tất cả những rủi ro này có thể gây ảnh hưởng xấu đến các hợp đồng kinh doanh và gây ra tổn thất cho công ty.

4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Việc Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng đưa cổ phiếu lên giao dịch tại thị trường chứng khoán sẽ góp phần nâng cao năng lực tài chính, khẳng định uy tín, thương hiệu của doanh nghiệp cũng như tăng cường tính thanh khoản, tạo điều kiện cho doanh nghiệp huy động vốn.

Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cả cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố. Giá cả biến động có thể là do cung - cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội hay sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư. Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng đã chủ động xây dựng và ban hành quyết định về quy trình công bố thông tin đối với một đơn vị niêm yết nhằm giúp khách hàng và nhà đầu tư có những thông tin tin cậy và chính xác về các hoạt động của Công ty.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

**II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG
BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN****Tổ chức đăng ký: Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng**

Ông: Nguyễn Hữu Thành	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông: Nguyễn Đình Phúc	Chức vụ: Ủy viên HĐQT/Giám đốc
Ông: Nguyễn Văn Hùng	Chức vụ: Ủy viên HĐQT/Phó Giám đốc
Ông: Nguyễn Long	Chức vụ: Ủy viên HĐQT
Ông: Kiều Minh Sơn	Chức vụ: Ủy viên HĐQT
Bà: Lý Thị Lệ Ninh	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát
Ông: Nguyễn Thới	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần chứng khoán FPT (FPTS)

Đại diện theo pháp luật	Ông Nguyễn Điệp Tùng
Chức vụ:	Tổng Giám đốc
Đại diện Khối tư vấn:	Bà Nguyễn Thị Phương Chi
Chức vụ:	Phó Giám đốc Trung tâm Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

Quyết định ủy quyền số 61-2013/QĐ/NS/FPTS ngày 27/12/2013 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Bản Công bố thông tin này là một phần của hồ sơ xin đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

UBCK	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND	: Ủy ban Nhân dân
Công ty	: Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng
CTCP	: Công ty cổ phần
SGDCK	: Sở giao dịch chứng khoán
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
BGD	: Ban giám đốc
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
Điều lệ Công ty	: Điều lệ của Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng
Tổ chức đăng ký	: Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch:**

Tên công ty	Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng
Tên tiếng Anh	Danang Petroleum Machinery – Technology Joint stock company
Tên viết tắt	PVM – DAESCO
Logo	
Người đại diện	Nguyễn Đình Phúc – Giám đốc
Trụ sở	53 Trần Phú, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Điện thoại	(84.511) 3 821 637
Fax	(84.511) 3 823 590
Vốn điều lệ	41.000.000.000 VNĐ
Website	http://www.daesco.vn/
Giấy chứng nhận đăng ký kinh	0400101669 đăng ký lần đầu ngày 20/12/2005 thay đổi lần thứ 5 ngày 31/10/2013
Ngày trở thành đại chúng	12/07/2007
Ngành nghề kinh doanh	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, xe ô tô và xe có động cơ khác.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty

Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400101669 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 28/12/2005 thay đổi lần thứ 5 ngày 31/10/2013 thì Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng được phép kinh doanh các ngành nghề sau:

- Buôn bán ô tô và xe có động cơ khác; Đại lý ô tô và xe có động cơ khác; Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; bán

- buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị; Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các xe có động cơ khác);
 - Xây dựng nhà các loại: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống điện;
 - Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và các xe có động cơ khác; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô và các xe có động cơ khác; Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống; Bán buôn linh kiện điện tử, viễn thông
 - Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch, du lịch lữ hành nội địa; Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phụ vụ lao động; Dịch vụ ăn uống khác.

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ Phần Máy - Thiết Bị Dầu Khí Đà Nẵng (tên giao dịch : PVM DAESCO) (Tên doanh nghiệp cũ: Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng) tiền thân là Công ty Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng, trước đây là Công ty thành viên của Tổng Công ty Máy và Phụ tùng (MachinoImport) thuộc Bộ Thương mại, được thành lập từ năm 1983, vốn là đơn vị chuyên tiếp nhận và phân phối ô tô, thiết bị máy móc thi công công trình, phụ tùng và các loại vật tư khác phục vụ cho nhu cầu sử dụng trên phạm vi toàn quốc.

Năm 2006 Công ty tiến hành cổ phần hóa theo quyết định số 1728/2004/QĐ-BTM ngày 25/11/2004 và quyết định số 0957/QĐ-BTM ngày 15/4/2005 của Bộ trưởng Bộ thương mại. Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng và được UBND thành phố Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000848 ngày 28/12/2005 với vốn Điều lệ ban đầu là 26 tỷ đồng. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Năm 2007, Đại hội đồng cổ đông công ty đã thống nhất thông qua việc tăng vốn điều lệ lên 41 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu và phát hành theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên.

Công ty đã hai lần vinh dự được Nhà nước tặng huân chương hạng hai và hạng ba. Điều này khẳng định Công ty đã xây dựng được niềm tin đối với khách hàng và luôn coi đó là yếu tố quyết định cho sự thành công của mình. Cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế, Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng đang nỗ lực xây dựng và thực hiện

những kế hoạch, chiến lược kinh doanh nhằm tạo ra những bước đột phá khẳng định vị thế của mình trên thị trường trong nước và ngoài nước.

Cuối năm 2013 Công ty đổi tên từ Công ty cổ phần thiết bị phụ tùng Đà Nẵng thành Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.

Từ ngày thành lập đến nay, công ty luôn được đánh giá là một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh ô tô, thiết bị máy móc cho các ngành Công, Nông, Lâm, Ngư nghiệp.

Sau gần 30 năm hoạt động tại khu vực miền trung, Tây nguyên và trên phạm vi toàn quốc, bằng nội lực của mình và sự hợp tác của các bạn hàng, Công ty Cổ phần Máy - Thiết Bị Dầu Khí Đà Nẵng đang không ngừng phát triển, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của mọi thành phần kinh tế, xây dựng được cho mình một thương hiệu vững chắc trên thị trường.

1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ :

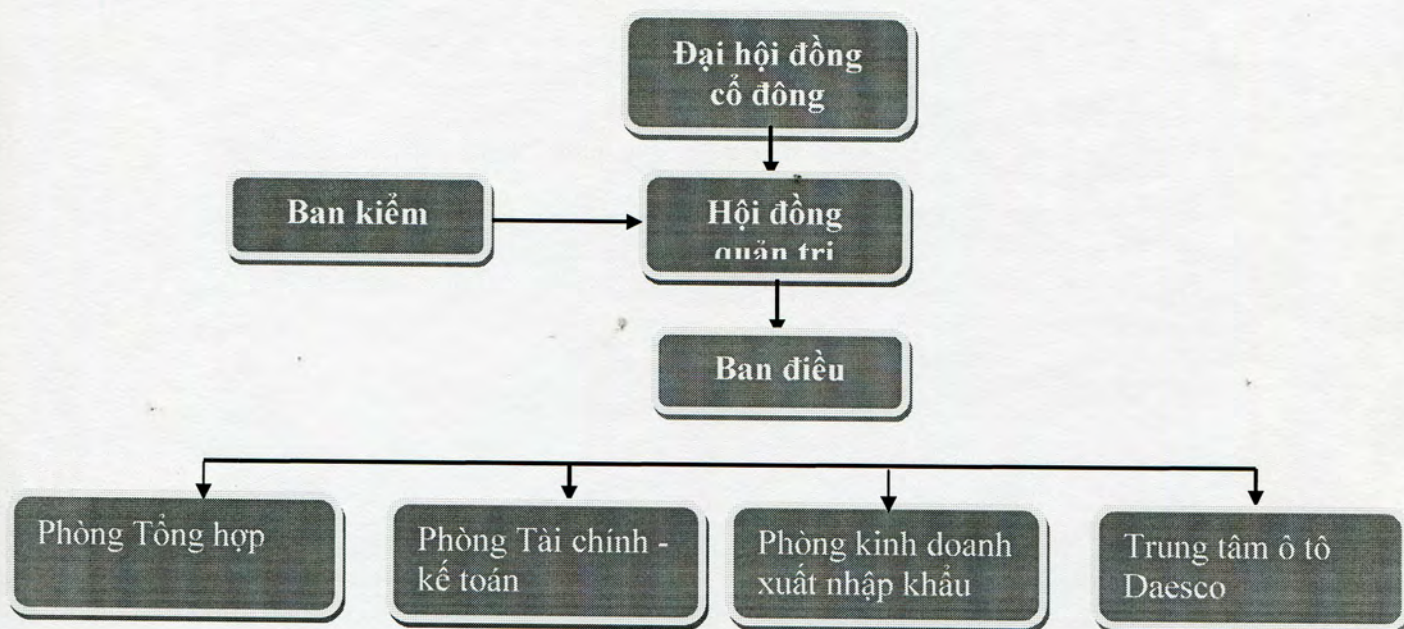
Bảng 1 - Quá trình tăng vốn điều lệ

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (VNĐ)	Vốn điều lệ sau phát hành (VNĐ)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 1	6/2007	15.000.000.000	41.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn	-Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2007 ngày 06 tháng 03 năm 2007 và các Nghị quyết HĐQT -Báo cáo UBCKNN kết quả phát hành

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2007, Công ty tăng vốn điều lệ từ 26 tỷ đồng lên 41 tỷ đồng bằng phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu và chương trình lựa chọn phát hành cho cán bộ công nhân viên. Công ty đã nhận được và chấp hành quyết định số 95/QĐ-TT của UBCKNN về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán do phát hành chưa đăng ký với UBCKNN.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Sơ đồ 1- Cơ cấu tổ chức Công ty



✦ Phòng tổng hợp:

Phòng tổng hợp là một bộ phận trực thuộc Giám đốc Công ty tham mưu giúp Giám đốc quản lý điều hành về công tác tổ chức và quản lý, công tác cán bộ, công tác hành chính và quản trị, công tác lao động và tiền lương, công tác bảo vệ và trật tự trị an. Công tác đầu tư phát triển.

✦ Phòng Tài chính – kế toán:

Phòng Kế toán - Tài chính là một bộ phận trực thuộc Giám đốc Công ty, tham mưu giúp Giám đốc trong lĩnh vực Tài chính - kế toán, thống kê, thông tin kinh tế, phân tích và hạch toán kinh tế theo đúng pháp lệnh kế toán thống kê và điều lệ tổ chức kế toán Nhà nước

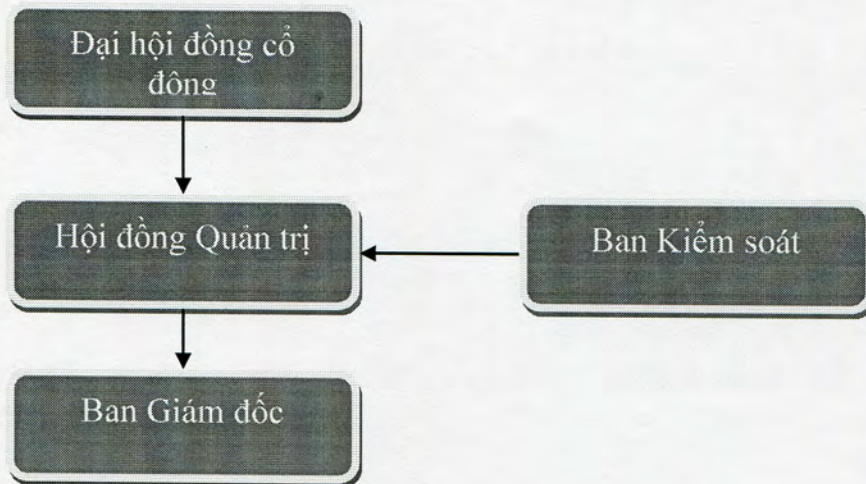
✦ Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu:

Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu là bộ phận trực thuộc Giám đốc Công ty, tham mưu giúp Giám đốc trong lĩnh vực kinh doanh.

✦ Các đơn vị trực thuộc

Trung tâm ô tô Daesco – Công ty cổ phần Máy – Thiết bị dầu khí Đà Nẵng

- Địa chỉ : 51 Phan Đăng Lưu, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại: (84-511) 3623438 / Fax : (84-511) 3624089

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng**Sơ đồ 2- Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty****✚ Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đầu tư, tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty, thông qua các chiến lược phát triển, bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát, và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

✚ Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông : Nguyễn Hữu Thành	Chủ tịch HĐQT
2	Ông: Nguyễn Đình Phúc	Ủy viên HĐQT
3	Ông: Nguyễn Văn Hùng	Ủy viên HĐQT
4	Ông: Nguyễn Long	Ủy viên HĐQT
5	Ông: Kiều Minh Sơn	Ủy viên HĐQT

✚ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà: Lý Thị Lệ Ninh	Trưởng BKS
2	Ông: Nguyễn Văn Việt	Thành viên BKS
3	Bà: Trần Thị Quyên	Thành viên BKS

✚ Ban Giám đốc:

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước Pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

Cơ cấu Ban Giám đốc hiện tại như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông: Nguyễn Đình Phúc	Giám đốc
2	Ông: Nguyễn Văn Hùng	Phó Giám đốc
3	Ông: Trần Hữu Thành	Phó Giám đốc

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông

Bảng 2 - Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 04/03/2014

TT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	137	4.100.000	100%
	Tổ chức	3	2.151.111	52,47%
	Cá nhân	134	1.948.889	47,53%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu Quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	137	4.100.000	100%

(Nguồn: Sổ cổ đông của CTCP Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng ngày 04/03/2014)

Bảng 3 - Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 04/03/2014

TT	Họ và tên	Số CMT/Hộ chiếu/GCNKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí	0101394512	08 Tràng Thi, Hà Nội	2.090.840	51%
2	Thân Hà Nhất Thống	021580554	75 Bis Thạch Thị Thanh, Quận 1 Hồ Chí Minh	255.150	6,22%

(Nguồn: Sổ cổ đông của CTCP Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng ngày 04/03/2014)

Bảng 4- Danh sách cổ đông sáng lập

TT	Họ và tên	Số CMT/Hộ chiếu/GCNKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Nguyễn Thành Nam	200185399	09 Yên Bái, Đà Nẵng	129.150	3,15 %
2	Nguyễn Đình Phúc	200186365	503, Hoàng Diệu, Đà Nẵng	163.400	3,99 %

3	Nguyễn Long	200187030	126 Nguyễn Thị Minh Khai, Đà Nẵng	65.630	1,6 %
4	Bùi Đức Nhượng	201255061	36 Phạm Văn Nghị, Đà Nẵng	129.650	3,16 %

(Nguồn: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở KHĐT Tp Đà Nẵng cấp số 0400101669 cấp lần đầu ngày 28/12/2005 thay đổi lần thứ 05 ngày 31/10/2013 của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng)

Theo quy định tại Điều 84 khoản 5 Luật doanh nghiệp, sau 3 năm kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ. Như vậy đến thời điểm hiện tại, các cổ đông sáng lập của Công ty đã được tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông đang nắm giữ.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

5.1 Danh sách các Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng

Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí

- Địa chỉ: Số 08 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Vốn điều lệ: 386.386.000.000 VND
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101394512 cấp lần đầu ngày 01 tháng 03 năm 2010 thay đổi lần thứ 7 ngày 03/01/2013 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
- Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính: Kinh doanh các loại máy móc, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu, sắt thép..., lắp đặt hệ thống xây dựng khác, dịch vụ đưa người lao động đi làm việc nước ngoài...
- Tỷ lệ nắm giữ: 51% trên vốn điều lệ Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng

5.2 Danh sách các Công ty mà Công ty cổ phần Máy - thiết bị Dầu khí Đà Nẵng nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối
Không có.

5.3 Danh sách những Công ty liên doanh liên kết
Không có.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6. Hoạt động sản xuất kinh doanh****1.1. Sản lượng sản phẩm qua các năm****Bảng 5 - Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty qua các năm**

Đơn vị tính: triệu VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Quý 1 năm 2014	
	Giá trị	Tỷ lệ %/ DTT	Giá trị	Tỷ lệ %/ DTT	Giá trị	Tỷ lệ %/ DTT
Bán hàng hóa	71.388	91,06	92.593	87,75	37.039	95,33
Cung cấp dịch vụ	7.005	8,94	7.857	7,45	1.815	4,67
Chuyển nhượng quyền sử dụng đất	-	-	5.067	4,80	-	-
Tổng	78.393		105.517		38.854	

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013 – Quý 1 năm 2014)

Nguồn doanh thu chủ yếu của Công ty đến chủ yếu từ hai mảng kinh doanh là Doanh thu bán hàng hóa (ô tô, thiết bị..) và cung cấp dịch vụ (bảo dưỡng, sửa chữa, cho thuê nhà kho, khách sạn...)

Doanh thu bán hàng là mảng kinh doanh chính khi tỷ trọng luôn chiếm trên 90% tổng doanh thu của Công ty. Doanh thu cung cấp dịch vụ tuy chiếm tỷ trọng nhỏ nhưng luôn ổn định qua các năm. Doanh thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất chỉ phát sinh năm 2013.

Bảng 6 – Cơ cấu lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: triệu VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Quý 1 năm 2014	
	Giá trị	Tỷ lệ %/ DTT	Giá trị	Tỷ lệ %/ DTT	Giá trị	Tỷ lệ %/ DTT
Lợi nhuận gộp từ bán hàng hóa	3.782	4,83	3.689	3,50	1.014	2,61
Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ	801	1,02	962	0,91	386	0,99
Lợi nhuận gộp từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất	-	-	1.319	1,25	0	-
Tổng	4.583	5,85	5.971	5,66	1.400	3,60

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013 – Quý 1 năm 2014)

Lợi nhuận gộp năm 2013 đạt 5.971 triệu đồng tăng trưởng 30,26% so với năm 2012. Tỷ trọng lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần năm 2013 là 5,66% giảm nhẹ so với năm 2012 là 5,85%. Trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty thì lợi nhuận từ bán hàng hóa luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trên tổng doanh thu thuần của Công ty, tiếp theo là cung cấp dịch vụ. Năm 2013 có khoản lợi nhuận bất thường từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất chiếm 1,25% trên tổng doanh thu thuần.

Chi phí sản xuất

Bảng 7 - Cơ cấu chi phí sản xuất trên doanh thu

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Quý 1 năm 2014	
	GT	%/DTT	GT	%/DTT	GT	%/DTT
Giá vốn hàng bán	73.809	94,15	99.547	94,34	37.454	96,40
Chi phí bán hàng	3.712	4,74	4.226	4,00	1.371	3,53
Chi phí hoạt động tài chính	2.722	3,47	2.399	2,27	623	1,60
Chi phí quản lý	2.499	3,19	1.705	1,62	385	0,99
Tổng cộng	82.742		107.876		39.833	

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2012, 2013, Q1 năm 2014)

Giá vốn hàng bán của công ty trong những năm vừa qua là vấn đề đáng lưu tâm khi giá vốn chiếm tỷ lệ khá cao trong tổng doanh thu thuần. Năm 2012 chi phí này chỉ ở mức 94,15% nhưng đã tăng dần qua các năm và vào quý I năm 2014, con số đã lên mức 96,40%. Điều này khiến cho công ty gặp khó khăn trong cạnh tranh và đạt lợi nhuận hợp lý. Tuy nhiên, nhìn tổng thể, công ty đã có những tiến bộ khi giảm được các chi phí khác ngoài giá vốn như chi phí tài chính, chi phí quản lý. Công ty nỗ lực trả nợ vay nên lãi vay của công ty giảm dần qua các năm, năm 2012 lãi vay của công ty chiếm 3,47% doanh thu thuần nhưng đến quý I năm 2014 chỉ còn 1,6%. Công ty cũng quản lý các nguồn lực khác rất tốt nhằm tiết kiệm chi phí và tăng hiệu quả sản xuất như giảm được chi phí bán hàng từ 4,74% tổng doanh thu vào năm 2012 xuống còn 3,53% vào quý I năm 2014. Chi phí quản lý của công ty cũng giảm đáng kể, từ 3,19% tổng doanh thu vào năm 2012 xuống còn 0,99% tổng doanh thu vào quý I năm 2014.

1.2. Trình độ công nghệ

Do Công ty hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu nên Công ty rất quan tâm đến những thay đổi mới nhất về Công nghệ liên quan đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh của mình. Bên cạnh các thiết bị sản xuất cũ thường xuyên được nâng cấp, đổi mới kỹ thuật, đa số

máy móc phục vụ sản xuất, phục vụ kinh doanh sửa chữa, bảo hành, các thiết bị chuyên dùng... được trang bị là những thiết bị công nghệ mới, dễ vận hành, bảo dưỡng, điện năng tiêu thụ giảm, giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

1.3. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Công ty thường xuyên nghiên cứu thị hiếu, nhu cầu của người tiêu dùng qua các mùa vụ trong năm, từ đó lên kế hoạch nhập khẩu, hoặc tìm kiếm các mặt hàng đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Đối với các sản phẩm mới, Công ty tiến hành thăm dò nhu cầu của thị trường thông qua sự hỗ trợ của khách hàng nước ngoài và hệ thống các khách hàng bán buôn nội địa của Công ty.

Đối với lĩnh vực sản phẩm dịch vụ của Công ty như; khách sạn, cho thuê văn phòng, nhà hàng, du lịch... Công ty luôn luôn cố gắng tìm hiểu, nâng cao chất lượng dịch vụ, cải tạo cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu của thị trường.

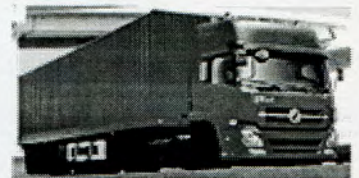
Một số hình ảnh sản phẩm của Công ty

- Xe du lịch, xe con của các hãng: Fiat, Mitsubishi, PMC, Sangyong



- Xe bus, xe khách của hãng: Hino

- Xe tải của Hino, Kamaz, Hubei DongFeng:



- Xe chuyên dụng: Xe chôn bê tông:



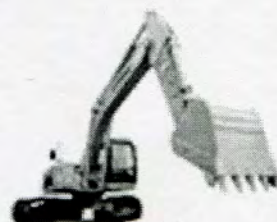
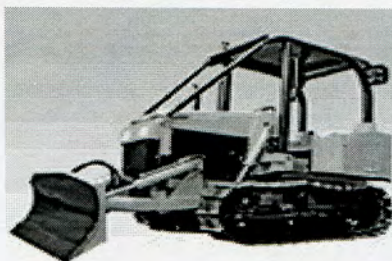
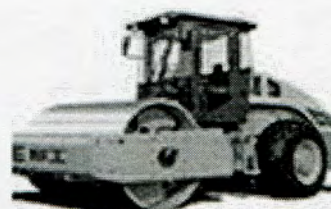
- Xe nâng, cầu: Xe nâng, xe cầu của Trung Quốc, Nhật Bản



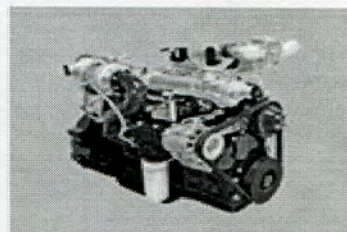
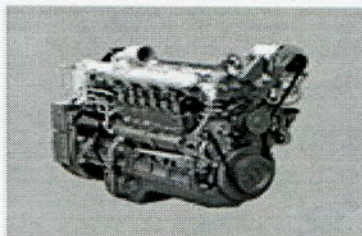
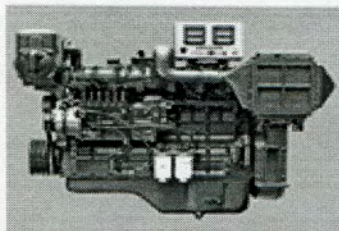
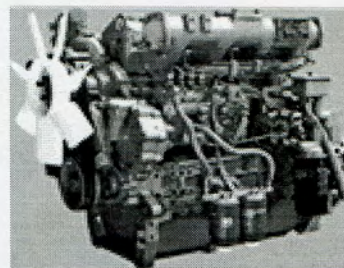
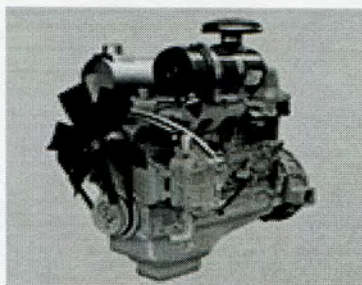
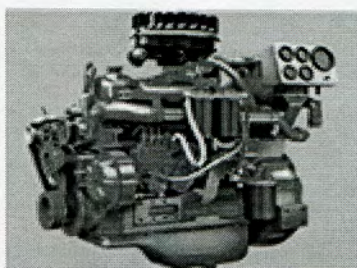
- Xe tự đổ:



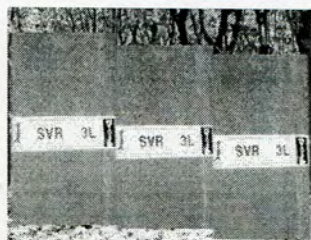
- Thiết bị công trình: xe xúc lật, máy lu đường, xe bơm bê tông, xe ủi, máy đào thủy lực



- Động cơ: Động cơ tàu thủy, động cơ thiết bị xây dựng, động cơ máy NN, động cơ ô tô



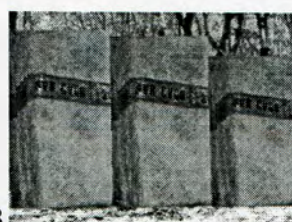
-Cao su thiên nhiên



SVR 3L



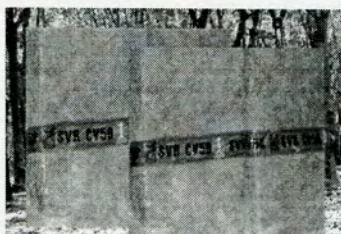
RSS3



SVR CV60



SVR 10



SVR CV50

1.4. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Để phục vụ tốt nhất cả khách hàng trong và ngoài nước, Công ty rất chú trọng đến công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tất cả các sản phẩm, nguyên liệu đều được kiểm tra chặt chẽ. Các sản phẩm xuất khẩu đều được kiểm tra kỹ lưỡng đảm bảo yêu cầu của phía khách hàng nước ngoài.

Đối với các mặt hàng nhập khẩu, Công ty thường xuyên phối hợp với các doanh nghiệp, cơ quan chức năng kiểm tra, chống hàng giả, hàng kém chất lượng. Đảm bảo uy tín cho Công ty.

Đối với hoạt động sửa chữa, bảo hành, bảo dưỡng, cải tạo, đóng mới phương tiện vận tải, thiết bị chuyên dùng... Công ty đã xây dựng quy trình chất lượng chuẩn đảm bảo từng bước đi vào ổn định.

1.5. Hoạt động Marketing

✦ Hoạt động nghiên cứu thị trường:

Bộ phận thị trường của Công ty có chức năng xây dựng chiến lược kinh doanh cho từng giai đoạn phát triển, tìm kiếm khách hàng và đối tác, tiếp nhận và giải quyết nhu cầu chính đáng của khách hàng, tìm kiếm thông tin về nguồn cầu trang thiết bị phụ tùng. Bên cạnh đó, bộ phận này cũng thực hiện việc theo dõi, thống kê, phân tích thị trường và nghiên cứu những tác động có thể ảnh hưởng đến biến động giá nguyên liệu trong và ngoài nước nhằm dự báo, đưa ra những quyết định nhập, sử dụng nguyên vật liệu hợp lý, phù hợp với từng thời điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

⚡ Hoạt động quảng bá thương hiệu, sản phẩm:

Quảng bá thương hiệu và sản phẩm có ý nghĩa quan trọng trong tìm kiếm khách hàng, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa của Công ty. Ngoài việc tự giới thiệu sản phẩm, thương hiệu thông qua tìm kiếm, nắm bắt nhu cầu của khách hàng, Công ty còn được giới thiệu thêm các khách hàng mới thông qua sự giới thiệu của các đối tác, khách hàng truyền thống. Đây là một lợi thế không nhỏ trong tình hình thị trường cạnh tranh gay gắt như hiện nay. Công ty đã và đang tiến hành mạnh mẽ công tác tiếp thị, mở rộng thị trường nhằm mục tiêu mở rộng thị phần trong và ngoài nước thông qua việc mở rộng mặt hàng sản xuất kinh doanh và đầu tư vào các dây chuyền sản xuất mới, hiện đại. Tại các khu bến bãi đều có các pa nô, biển tên của Công ty với hình thức đẹp, hấp dẫn. Các trang thiết bị, máy móc, phụ tùng, thiết bị do công ty sản xuất, các phương tiện vận tải đều được gắn Logo theo mẫu quy định của Công ty, cán bộ kỹ sư thi công trang bị đồng phục đều có biển tên của Công ty.

1.7. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền Logo Công ty



2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

2.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD của Công ty

Bảng 8 - Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% Tăng, giảm	Q1 năm 2014
Tổng giá trị tài sản	76.617	72.003	-6,02	66.408
Doanh thu thuần	78.393	105.517	34,60	38.854
Giá vốn hàng bán	73.809	99.547	34,87	37.454
Chi phí tài chính	2.722	2.399	-11,86	623
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(3.746)	(2.165)	-42,21	(908)
Lợi nhuận khác	554	212	-61,75	145
Lợi nhuận trước thuế	(3.192)	(1.953)	-38,82	(763)
Lợi nhuận sau thuế	(3.192)	(2.283)	-28,49	(763)

(Nguồn: Báo cáo tài chính 2012, 2013, Q1 năm 2014)

Năm 2013 doanh thu thuần của công ty tăng 34,6% so với năm 2012 đánh dấu bước nhảy lớn về doanh thu, nhưng giá vốn cũng tăng một lượng tương đương 34,87% khiến lợi nhuận gộp không tăng đáng kể. Tuy nhiên công ty giảm được chi phí tài chính 11,86% vào năm 2013 so với năm 2012, góp phần làm giảm lỗ từ hoạt động kinh doanh. Lợi nhuận từ hoạt động khác của công ty biến động lớn nhưng vẫn khá nhỏ so với tổng doanh thu nên không làm ảnh hưởng quá lớn đến sự thay đổi của doanh thu và lợi nhuận. Do gặp phải vấn đề chi phí giá vốn cao nên năm 2012 và 2013 công ty làm ăn thua lỗ. Quý I năm 2014, Công ty đã nỗ lực trong việc quản lý chi phí nhưng giá vốn vẫn còn cao và lợi nhuận ròng vẫn âm.

2.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

✚ Thuận lợi:

Năm 2013 và nửa đầu năm 2014 tình hình kinh tế xã hội của Việt Nam và thế giới có dấu hiệu hồi phục, lãi suất giữ ở mức thấp, tỷ giá ổn định, nợ xấu giảm mạnh...tạo điều kiện cho các doanh nghiệp giảm gánh nặng chi phí tài chính, tiếp cận vốn rẻ mở rộng sản xuất kinh doanh, làm ăn có lãi.

Mặt khác, trong quá trình kinh doanh Công ty luôn coi trọng chất lượng sản phẩm dịch vụ, sắp xếp lao động hợp lý. Mẫu mã sản phẩm đa dạng, đáp ứng nhu cầu của mọi khách hàng. Uy tín và thương hiệu của Công ty ngày càng được khẳng định trong khu vực miền Trung và cả nước.

Công ty không ngừng tìm kiếm mặt hàng mới: Thu mua kinh doanh ủy thác xuất khẩu cao su nhằm tăng doanh thu

Các hoạt động kinh doanh các như sửa chữa, đóng mới phương tiện vận tải, thiết bị chuyên dùng...cũng từng bước ổn định.

Lãnh đạo và nhân viên nhiệt tình, nhiều kinh nghiệm

Quản lý chi phí tài chính, giải quyết hàng tồn kho đang mang lại nhiều khả quan.

Khó khăn

Năm 2013 diễn ra với nhiều khó khăn hơn dự báo. Ảnh hưởng tiêu cực của tình hình kinh tế thế giới đến nền kinh tế trong nước do đã hội nhập sâu rộng cộng với những biến động phức tạp của thị trường, những bất ổn của nền kinh tế vĩ mô cùng với việc thắt chặt tài khóa và tiền tệ trong nước để kiềm chế lạm phát nên gặp nhiều khó khăn, hàng chục ngàn doanh nghiệp giải thể, ngưng hoạt động hoặc thu hẹp SXKD. Bất động sản tiếp tục đóng băng, nhu cầu phương tiện vận tải và thiết bị thi công tiếp tục giảm sút.

Những khó khăn trên cùng với yếu kém nội tại vẫn chưa được giải quyết: gánh nặng thiết bị tồn kho ứ đọng của Công ty từ năm 2009 chuyển sang công nợ, chưa khắc phục được là nguyên nhân ảnh hưởng trực diện đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả đạt SXKD năm 2013, mặc dù còn khiêm tốn, còn nhiều tồn tại khó khăn và còn rất nhiều việc phải làm, nhưng không thể phủ nhận được những nỗ lực của tập thể CBCNV đã không ngừng cố gắng trong việc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong suốt năm qua, nhưng vẫn là đáng khích lệ khi xét trong bối cảnh bức tranh tổng thể của nền kinh tế và các doanh nghiệp cùng lĩnh vực.

Những khó khăn trong năm 2013 tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong quý 1 năm 2014, tồn kho nhiều đặc biệt là các thiết bị đã qua sử dụng nên khó tiêu thụ, giá vốn hàng bán lớn dẫn đến lợi nhuận sụt giảm mạnh. Công nợ khó đòi nhiều...tiếp tục là thách thức của Công ty trong các quý tiếp theo.

3. Vị thế Công ty trong ngành

3.1. Những lợi thế cạnh tranh của Công ty

Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị dầu khí Đà Nẵng tiền thân là Công ty Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng, trước đây là thành viên của Tổng Công ty Máy và Phụ Tùng (MachinoImport) thuộc bộ Thương mại, được thành lập từ năm 1983, vốn là đơn vị chuyên

tiếp nhận và phân phối ô tô, thiết bị máy móc thi công công trình, phụ tùng và các loại vật tư khác phục vụ cho nhu cầu sử dụng trên phạm vi toàn quốc. Từ ngày thành lập đến nay, Công ty luôn được đánh giá là một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh ô tô, thiết bị máy móc cho ngành Công, Nông, Ngư nghiệp.

Sau hơn 30 năm hoạt động tại khu vực miền Trung, Tây nguyên, và trên phạm vi toàn quốc, bằng nội lực của mình và sự hợp tác của các bạn hàng, Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng đang không ngừng phát triển, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của mọi thành phần kinh tế, xây dựng cho mình một thương hiệu vững chắc trên thị trường.

3.2. Triển vọng phát triển ngành

Năm 2013 được xem là một năm thành công của ngành ô tô khi doanh số bán tăng khoảng 18% so với năm 2012. Tuy nhiên sự tăng trưởng này không đồng đều mà tập trung vào một số hãng xe lớn như Ford, Toyota, Thaco... Tiềm năng thị trường còn rất lớn đặc biệt năm 2014 khi thuế nhập khẩu ô tô chỉ còn 50% và giảm còn 0-5% vào năm 2018. Điều này ảnh hưởng rất tích cực đến tình hình kinh doanh của Công ty khi xe nhập khẩu có lợi thế hơn so với xe sản xuất trong nước.

3.3. Định hướng phát triển của Công ty

- Thu hẹp mạnh song vẫn duy trì hoạt động kinh doanh các mặt hàng truyền thống thiết bị phụ tùng, giảm tỷ trọng trong tổng thể chỉ tập trung cung cấp cho các dự án, đảm bảo quay vòng vốn nhanh và có hiệu quả. Tập trung ưu tiên giải phóng hàng tồn kho để thu hồi vốn:
- Nắm bắt kịp thời các biến động của thị trường để điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tế. Linh hoạt trong xử lý mua bán theo từng thời điểm và có những nhận định thật sát với thị trường để cân đối lượng hàng hóa mua bán; đồng thời có kế hoạch tồn trữ hàng hóa hợp lý nhằm tạo cơ hội, tăng hiệu quả kinh doanh.
- Làm tốt công tác điều tra phân tích thị trường để có những dự báo ngắn hạn, trung hạn và dài hạn kịp thời, chính xác.
- Tích cực bám sát và tiếp cận các Công trình, Dự án lớn, có nhu cầu cao về thiết bị xây dựng, phương tiện vận tải cho các hạng mục nền, móng như: đường QL1, nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhà máy gang thép Formosa, Nhà máy Samsung, LG... đang triển khai thi công để bán hàng.
- Tích cực tìm kiếm mở rộng thêm những mặt hàng mới, những thị trường chưa được khai phá với nhiều tiềm năng và có tỉ lệ lợi nhuận, tốt hơn trên tinh thần “ bán cái thị trường cần thay vì bán cái mình có”:

- Phát triển thu mua và xuất khẩu cao su, tinh bột sắn, hạt nhựa, phân bón...; ưu tiên nguồn lực cho xuất khẩu. Quản lý tốt việc thu mua hàng xuất khẩu, đảm bảo thu mua kịp thời hàng cho xuất khẩu song đảm bảo an toàn vốn.
- Bước đầu làm Đại lý độc quyền kinh doanh dầu nhờn tại khu vực 2 của hãng Eneo, Nhật bản, Vật liệu XD của TQ...
- Nâng cao năng lực hoạt động và hiệu quả của các hoạt động dịch vụ như: sửa chữa, thiết kế, cải tạo và đóng mới của xưởng bảo hành sửa chữa của Trung tâm Ô tô Daesco, khai thác hết công suất của kho Thọ quang và làm thêm các dịch vụ giao nhận, vận chuyển, bốc xếp, khai thuê Hải quan...
- Nâng cao phương tiện bán hàng Online trên Trang WEB của công ty. Bổ sung nhân lực và đào tạo lại nhân viên đảm bảo mọi nhân viên bán hàng đều có khả năng kinh doanh trên mạng Internet.

4. Chính sách với người lao động

4.1. Cơ cấu lao động

Công ty hiện có 40 nhân viên:

Bảng 9 - Cơ cấu lao động theo trình độ lao động

Trình độ lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Trình độ Đại học và trên đại học	28	70%
Cán bộ có trình độ cao đẳng, trung cấp	-	-
Công nhân kỹ thuật	12	30%
Lao động khác	-	-
TỔNG	40	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng)

4.2. Chính sách với người lao động

Xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động, thực hiện dưới các hình thức sau:

✚ Chính sách đào tạo, tuyển dụng

- Công ty luôn đề cao và coi trọng người lao động, đó là nhân tố hàng đầu để quyết định mọi thành công trong các hoạt động của Công ty. Vì vậy việc đào tạo, nâng cao trình độ cho người lao động luôn được Công ty chú trọng.
- Hàng năm Công ty mở những lớp đào tạo tại Công ty cho toàn thể cán bộ và người lao động Công ty về bồi dưỡng kiến thức.

- Cử cán bộ tham gia các khóa học và các lớp tập huấn ngắn hạn về quản trị doanh nghiệp, kế toán tài chính, chính sách thuế, quản trị nhân sự.v.v
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian và công việc cho cán bộ và người lao động Công ty tham gia các lớp học tại chức để nâng cao trình độ.

✦ Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc của lao động: 40 giờ ngày trong tuần, 8 giờ một ngày. Tuy nhiên, do đặc thù vào lĩnh vực và hoạt động kinh doanh dịch vụ của từng bộ phận sửa chữa, đại tu xe máy,...là 48 giờ trong tuần, 1 ngày 8 giờ *
- Tổ chức cho người lao động ăn trưa tại chỗ theo nhu cầu của từng đơn vị cơ sở, công ty có chính sách hỗ trợ người lao động chi phí ăn trưa.
- Trang thiết bị bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ (bộ phận sửa chữa đại tu xe máy, đồng phục, trang thiết bị làm việc đối với bộ phận văn phòng, kinh doanh khác sạn...

✦ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Chính sách trả lương: Công ty trả lương theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP, phương pháp trả lương theo quy chế tiền lương tiền thưởng của Công ty.
- Lương ngoài giờ: Công ty trả lương ngoài giờ cho người lao động theo đúng luật Lao động hiện hành
- Hàng năm, Công ty thực hiện xem xét nâng bậc lương theo quy định của Nhà nước.
- Công ty bảo đảm cho người lao động bảo các chế độ cho người lao động theo Luật (BHXH, BHYT, BHTN..)
- Ngoài ra hàng năm công ty có chính sách khen thưởng trong các dịp lễ tết, tổ chức cho CBNV của công ty tham quan, nghỉ mát, đồng thời có chính sách khen thưởng đối với nhân viên xuất sắc, chính sách thăm nom, chế độ đối với lao động nữ,...
- Các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Bộ luật lao động.
- Công ty cũng chú trọng công tác đảm bảo an toàn lao động cho toàn thể nhân viên, lao động.

5. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên những cơ sở như sau:

- Công ty chỉ trả cổ tức khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ góp vốn.
- Tùy theo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo thời hạn 6 tháng hoặc cả năm.
- Trong năm 2012 và 2013 công ty làm ăn thua lỗ nên không thực hiện chi trả cổ tức

6. Tình hình tài chính

⚡ Báo cáo tài chính của Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam (VNĐ). Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm. Công ty áp dụng chế độ Kế toán Doanh nghiệp ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Hình thức kế toán áp dụng là Nhật ký chung. Giám đốc Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ yêu cầu, nguyên tắc của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các báo cáo tài chính.

⚡ Trích khấu hao TSCĐ được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Tài sản	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	06-26 năm
Máy móc, thiết bị	10 năm
Phương tiện vận tải	06-10 năm
Thiết bị văn phòng	03-08 năm

⚡ Các khoản vay đến hạn trong năm đều đã được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn.

⚡ Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước (thuế): Công ty thực hiện việc nộp thuế hàng năm theo đúng quy định của Nhà nước.

Bảng chi tiết các khoản thuế đã nộp

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/3/2014
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	329.800.824	-
Thuế giá trị gia tăng	149.591.181	8.137.063	84.903.870
Thuế thu nhập cá nhân	-	47.827.777	-
Tổng	149.591.181	385.765.664	84.903.870

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, quý 1 năm 2014)

⚡ Việc thực hiện trích lập các quỹ theo luật định, Công ty thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và điều lệ của Công ty. Tỷ lệ trích lập các quỹ được Hội đồng Quản trị quyết định từng năm và trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt. Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm tại doanh nghiệp được trích lập theo quy định tại Thông tư số 82/2003/TT-BTC ngày 14/08/2003 của Bộ Tài chính.

Bảng chi tiết các khoản quỹ trích lập

Đơn vị: VNĐ

Các quỹ	31/12/2012	31/12/2013	31/3/2014
Quỹ đầu tư phát triển	2.788.838.027	2.788.838.027	2.788.838.027
Quỹ dự phòng tài chính	1.282.263.303	1.282.263.303	1.282.263.303
Tổng	4.071.101.330	4.071.101.330	4.071.101.330

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2013, quý 1 năm 2014)

⚡ Tình hình công nợ hiện nay:

Bảng 10 - Tình hình công nợ phải thu năm 2012, 2013 và Q1 năm 2014

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Quý I/2014
Phải thu từ khách hàng	6.840	12.084	11.815
Trả trước cho người bán	593	6.367	5.143
Phải thu nội bộ	-	-	-
Phải thu khác	267	147	114
Dự phòng phải thu khó đòi	(1.729)	(1.729)	(1.729)

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2012 và 2013, Q1 năm 2014)

Từ năm 2012 đến 2013, do doanh thu tăng và chính sách tín dụng của công ty lỏng hơn nên khoản phải thu của khách hàng tăng lên, đồng thời công ty cũng tăng cường hoạt động mua nguyên vật liệu hàng hóa nên khoản ứng trước của công ty cho người bán cũng tăng lên khá lớn.

Bảng 11 - Tình hình công nợ phải trả năm 2012, 2013 và Q1 2014

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Quý I/2014
Nợ ngắn hạn	16.320.178.833	17.971.065.400	12.978.104.536
Vay và nợ ngắn hạn	11.001.846.245	15.695.910.731	12.046.550.068
Phải trả người bán	1.042.310.860	1.207.825.046	118.424.001
Người mua trả tiền trước	559.166.600	207.789.880	438.623.260
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	149.591.181	385.765.664	84.903.870
Chi phí phải trả	42.258.217	248.214.820	34
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.280.492.901	68.646.430	155.140.474
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	244.512.829	156.912.829	134.462.829
Nợ dài hạn	13.692.067.302	9.710.300.481	9.871.271.389
Vay và nợ dài hạn	13.470.287.784	9.615.134.844	9.615.134.844
Doanh thu chưa thực hiện	221.779.518	156.912.829	256.136.545
Tổng	30.012.246.135	27.681.365.881	22.849.375.925

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2012, 2013 và Q1 năm 2014)

Năm 2013 công ty đã trả được một khoản lớn nợ dài hạn, cùng với tình hình lãi suất thấp hiện nay, việc làm này của công ty góp phần giảm chi phí tài chính. Ngoài khoản vay lãi ngắn hạn và dài hạn, công ty có những khoản phải trả khác tuy nhiên những khoản này biến động khá ít và chiếm không đáng kể trong tổng công nợ của công ty, do đó những khoản này không gây nhiều tác động đến kết quả kinh doanh. Cho đến quý I năm 2014, công ty có khoản vay ngắn hạn 12 tỷ đồng, vay dài hạn 9,6 tỷ đồng để phục vụ hoạt động kinh doanh.

✚ **Chi tiết vay ngắn hạn:**

- Tại thời điểm 31/12/2013 Công ty có 01 khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – CN Đà Nẵng số tiền là: 12.039.480.331 VNĐ, chi tiết:

STT	Khoản mục	Dư nợ gốc
-----	-----------	-----------

		vay(VNĐ)
1	Hợp đồng tín dụng theo từng lần số 132/2013/VCB-KHDN ngày 14/06/2013	3.538.298.550
2	Hợp đồng tín dụng theo từng lần số 267/2013/VCB-KHDN ngày 04/10/2013	273.911.775
3	Hợp đồng tín dụng theo từng lần số 340/2013/VCB-KHDN ngày 10/12/2013	816.910.204
4	Hợp đồng tín dụng theo từng lần số 341/2013/VCB-KHDN ngày 10/12/2013	266.388.000
5	Hợp đồng tín dụng theo từng lần số 360/2013/VCB-KHDN ngày 25/12/2013	1.995.947.075
6	Hợp đồng tín dụng theo từng lần số 361/2013/VCB-KHDN ngày 25/06/2013	787.167.920
7	Hợp đồng tín dụng theo từng lần số 365/2013/VCB-KHDN ngày 26/12/2013	3.470.846.808
8	Hợp đồng tín dụng theo từng lần số 366/2013/VCB-KHDN ngày 27/12/2013	890.010.000
	Tổng	12.039.480.331

Nguồn: BCTC kiểm toán 2013 Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng

Chi tiết nợ dài hạn đến hạn trả:

- Tại thời điểm 31/12/2013 Công ty có 01 khoản nợ dài hạn đến hạn trả Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Đà Nẵng số tiền là: 3.656.430.400 VNĐ, chi tiết;

STT	Khoản mục	Dư nợ gốc vay(VNĐ) phải trả
1	Hợp đồng tín dụng theo dự án đầu tư số 69/2012/VCB-KHDN ngày 26/03/2012	2.823.529.600
2	Hợp đồng tín dụng theo dự án đầu tư số 230/2012/VCB-KHDN ngày 20/09/2012	832.900.800
	Tổng	3.656.430.400

Bảng 12 - Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	3,09	2,46
- Hệ số thanh toán nhanh (=(TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH)	Lần	0,62	1,07
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	0,39	0,38
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	0,64	0,62
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (=Giá VHB/hàng tồn kho bq)	Lần	1,47	3,05
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,15	1,42
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		-	-
- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	-	-
- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	-	-
- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	%	-	-
- Tỷ lệ lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	-	-

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2012, 2013)

*: Do số liệu lợi nhuận sau thuế năm 2012, 2013 của công ty là âm nên không tính các số liệu chỉ tiêu về khả năng sinh lời

7. Hội đồng quản trị. Ban Giám đốc. Ban kiểm soát. Kế toán trưởng**7.1 Hội đồng quản trị****Ông Nguyễn Hữu Thành - Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên:	Nguyễn Hữu Thành
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/08/1955
Nơi sinh:	Hà Nội
Chứng minh thư nhân dân:	Số: 011021777; Ngày cấp: 25/02/2005; Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam

Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Chí Linh, Hải Dương
Địa chỉ thường trú:	23 Phan Đình Phùng, Quận Ba Đình, Tp Hà Nội
Điện thoại liên lạc:	0913212271
Trình độ văn hoá:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác:	10/1978 Cán bộ Tổng công ty XNK Máy Bộ Ngoại thương (nay Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí) 09/2006 đến nay: Phó Giám đốc Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí
Chức vụ hiện tại:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng
Số cổ phần nắm giữ cá nhân:	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ đại diện vốn CTCP Máy – Thiết bị Dầu khí	701.760 Cổ phần tương ứng 17,11%/ vốn điều lệ
Các khoản nợ với Công ty:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Lợi ích liên quan công ty:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

Ông Nguyễn Đình Phúc - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc

Họ và tên:	Nguyễn Đình Phúc
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01/01/1959
Nơi sinh:	Quảng Nam
Chứng minh thư nhân dân:	Số: 200186365; Ngày cấp: 07/02/2009; Nơi cấp: CA Tp Đà Nẵng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Điện Thọ. Điện Bàn. Tỉnh Quảng Nam
Địa chỉ thường trú:	503. Hoàng Diệu. Đà Nẵng

Điện thoại liên lạc:	0511.3821681 – 0903500620
Trình độ văn hoá:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	1990 - 2001 Trưởng phòng kinh doanh Công ty Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng 2001 - 2006 Phó Giám đốc Công ty Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng 2006 đến nay Giám đốc Công ty CP Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng. (nay là Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng)
Chức vụ hiện tại:	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ cá nhân:	163.400 cổ phần tương ứng 3,98%/ vốn điều lệ
Số cổ phần nắm giữ đại diện vốn CTCP Máy – Thiết bị Dầu khí	615.000 cổ phần tương ứng 15%/ vốn điều lệ
Các khoản nợ với Công ty:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Lợi ích liên quan công ty:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

Ông Nguyễn Văn Hùng - Ủy viên HĐQT. Phó Giám đốc

Họ và tên:	Nguyễn Văn Hùng
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	03/09/1956
Nơi sinh:	Kế Môn. Hương Điền. Thừa Thiên Huế
Chứng minh thư nhân dân:	Số: 200187300; Ngày cấp: 20/09/2012; Nơi cấp: CA ĐN
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú:	231/20 Lê Duẩn. Đà Nẵng
Điện thoại liên lạc:	0511.3810487 – 0913443891
Trình độ văn hoá:	12/12

Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác:	1983 đến nay: Công tác tại Công ty CP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng nay là Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.
Chức vụ hiện tại:	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ cá nhân:	49.090 Cổ phần tương ứng 1,19%/ vốn điều lệ
Số cổ phần nắm giữ đại diện:	Không
Các khoản nợ với Công ty:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Lợi ích liên quan công ty:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

Ông Nguyễn Long - Ủy viên HĐQT

Họ và tên:	Nguyễn Long
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	04 tháng 02 năm 1959
Nơi sinh:	Tam Kỳ. Quảng Nam
Chứng minh thư nhân dân:	Số: 200187030; Ngày cấp: 12/06/2007; Nơi cấp: CADN
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Điện Bàn. Tỉnh Quảng Nam
Địa chỉ thường trú:	126 Nguyễn Thị Minh Khai. Đà Nẵng
Điện thoại liên lạc:	0903503502
Trình độ văn hoá:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác:	Từ năm 1983 - 2006: Công tác tại Công ty CP Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng (nay là Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng) Từ 2006 đến nay: Công ty CP Vận tải ô tô và dịch vụ tổng hợp

	Đà Nẵng
Chức vụ hiện tại:	Ủy viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ cá nhân:	65.630 cổ phần tương ứng 1,60%/ vốn điều lệ
Số cổ phần nắm giữ đại diện:	Không
Các khoản nợ với Công ty:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Lợi ích liên quan công ty:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

Ông Kiều Minh Sơn - Ủy viên HĐQT

Họ và tên:	Kiều Minh Sơn
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	18/06/1980
Nơi sinh:	Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội
Chứng minh thư nhân dân:	111403039. Ngày cấp: 09/03/2011. Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	Số nhà 78 Tổ Dân phố 3 – Phường La Khê – Quận Hà Đông – Tp Hà Nội
Điện thoại liên lạc:	0915006489
Trình độ văn hoá:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội
Quá trình công tác:	7/2003 – 01/2004: nhân viên KD Cty CP Huy Phong. 03/2004 – 04/2008: chuyên viên, Phó Trưởng phòng kinh tế - kế hoạch Cty CP Xi măng Hạ Long, TCT Sông Đà. 07/2009 – 05/2011: Trợ lý Tổng Giám đốc; Phó Trưởng phòng; Trưởng Phòng Phòng Kinh tế - Kế hoạch Cty CP bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam.

Chức vụ hiện tại:	06/2011 đến nay: Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật Công ty CP
Số cổ phần nắm giữ cá nhân:	Máy – Thiết bị Dầu khí, Ủy viên Hội đồng Quản trị.
Số cổ phần nắm giữ đại diện vốn CTCP Máy – Thiết bị Dầu khí	Ủy viên Hội đồng quản trị
Các khoản nợ với Công ty:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Lợi ích liên quan công ty:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không
	615.000 cổ phần tương ứng 15%/ vốn điều lệ.

7.2 Ban giám đốc

- Ông Nguyễn Đình Phúc – Giám đốc (Sơ yếu lý lịch của được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị)
- Ông Nguyễn Văn Hùng – Phó Giám đốc (Sơ yếu lý lịch của được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị)
- Ông Trần Hữu Thành - Phó Giám đốc

Họ và tên:	Trần Hữu Thành
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	04/04/1964
Nơi sinh:	Quảng Nam
Chứng minh thư nhân dân:	Số: 200160525; Ngày cấp: 29/05/2007 ; Nơi cấp: CA Đà Nẵng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hoà Quý. Ngũ Hành Sơn. Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú:	K34/12 Lê Hữu Trác. Đà Nẵng
Điện thoại liên lạc:	0511.3984120
Trình độ văn hoá:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kinh tế công nghiệp

Quá trình công tác:	1982-1986: Đại Học Bách khoa Đà Nẵng 1987-1989: công tác tại Tỉnh uỷ Gia Lai – Kon Tum 1990-1992: công tác tại Tỉnh đội Gia Lai – Kon Tum 1993-1995: công tác tại Công ty Tân Hồng 1996-đến nay: Phó Giám đốc, Công ty cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng (nay là Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng)
Chức vụ hiện tại:	Phó Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ cá nhân:	60.000 cổ phần tương ứng 1,46%/ vốn điều lệ
Số cổ phần nắm giữ đại diện	Không
Các khoản nợ với Công ty:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Lợi ích liên quan công ty:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

7.3 Ban kiểm soát

Bà Lý Thị Lệ Ninh - Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên:	Lý Thị Lệ Ninh
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	28/01/1979
Nơi sinh:	Hà Nội
Chứng minh thư nhân dân:	Số: 012004785; Ngày cấp: 15/03/1997; Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thị xã Hà Giang – Tỉnh Hà Giang
Địa chỉ thường trú:	Phòng 204, C7, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại liên lạc:	0983655185

Trình độ văn hoá:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Tài chính kế toán
Quá trình công tác:	09/2002 –đến nay: công tác tại Tổng Công ty Máy và Phụ tùng (nay là Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí)
Chức vụ hiện tại:	Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí kiêm Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng
Số cổ phần nắm giữ cá nhân:	0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ đại diện vốn CTCP Máy – Thiết bị Dầu khí	159.080 cổ phiếu tương ứng 3,88%/ vốn điều lệ
Các khoản nợ với Công ty:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Lợi ích liên quan công ty:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

Ông Nguyễn Văn Việt -Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên:	Nguyễn Văn Việt
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	05/10/1960
Nơi sinh:	Bình Đào, Thăng Bình, Quảng Nam
Chứng minh thư nhân dân:	Số: 200230905; Ngày cấp: 17/03/2009; Nơi cấp: CA Đà Nẵng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Đào, Thăng Bình, Quảng Nam
Địa chỉ thường trú:	21/204 Châu Thượng Văn, Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng
Điện thoại liên lạc:	0914080007

Trình độ văn hoá:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	1979 – 1982: đi bộ đội 1982 - 1984: Công tác Cty Tiếp nhận Vật tư Đà Nẵng. 1984 – 1987: học tại trường Trung học Vật tư II Tp HCM. 1988 – 2011: Công tác tại Công ty CP Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng. 2011 – đến nay: - Chuyên viên phòng Tổng hợp - CTCP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng - Thành viên Ban kiểm soát - CTCP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng
Chức vụ hiện tại:	Thành viên Ban kiểm soát - kiêm Chuyên viên phòng Tổng hợp
Số cổ phần nắm giữ cá nhân:	5.030 cổ phần tương ứng 0,12%/ vốn điều lệ
Các khoản nợ với Công ty:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Lợi ích liên quan công ty:	Không
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:	Không

Bà Trần Thị Quyên - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên:	Trần Thị Quyên
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	18/02/1979
Nơi sinh:	Thái Thuận - Thái Thụy - Thái Bình
Chứng minh thư nhân dân:	201430495 Ngày cấp: 24/05/2008 Nơi cấp: Công an TPĐN
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thái Thuận - Thái Thụy - Thái Bình

Địa chỉ thường trú:	246/06 - Trần Cao Vân - TP Đà Nẵng
Điện thoại liên lạc:	0905858069
Trình độ văn hoá:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kế toán
Quá trình công tác:	- Năm 2001: Tốt nghiệp đại học kinh tế Đà Nẵng - Năm 2002- 2005 : Nhân viên kế toán tại Công ty CP Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng. - Năm 2006-2008: Phụ trách kế toán tại Xí nghiệp KD&SC ô tô thuộc Công ty CP Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng - Năm 2009-2011: Nhân viên kế toán tại Trung tâm KD&DV Kỹ thuật Daesco Thuộc Công ty CP Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng - Năm 2012-2013 : Nhân viên kế toán tại Công ty CP Máy Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng - Từ 01/2014: Nhân viên phòng Tổng hợp Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng
Chức vụ hiện tại:	Thành viên Ban kiểm soát - kiêm chuyên viên phòng Tổng hợp
Số cổ phần nắm giữ cá nhân:	2.917 cổ phần tương ứng 0,71%/ vốn điều lệ
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:	Không
Các khoản nợ với Công ty:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Lợi ích liên quan công ty:	Không

7.4 - Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Thơi - Kế toán trưởng

Họ và tên:	Nguyễn Thơi
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01/06/1966

Nơi sinh:	Vinh Mỹ. Phú Lộc. Thừa Thiên Huế
Chứng minh thư nhân dân:	Số: 200863240; Ngày cấp: 06/06/2012; Nơi cấp: CA ĐN
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Vinh Mỹ. Phú Lộc. Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú:	Tổ 41. Nại Hiên Đông. Sơn Trà. Tp Đà Nẵng
Điện thoại liên lạc:	0905.114.066
Trình độ văn hoá:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	Tháng 4/1988 công tác kế toán kho hàng tại Cty Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng Tháng 2/1993 công tác tại Phòng kế toán Cty Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng Tháng 5/2003 Phó Trưởng phòng kế toán Cty Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng Tháng 1/2006 Trưởng phòng kế toán Cty CP Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng Tháng 11/2007 đến nay: Kế toán trưởng Cty CP Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng
Chức vụ hiện tại:	Kế toán trưởng
Số cổ phần nắm giữ cá nhân:	52.440 cổ phần, tương ứng 1,28%/ vốn điều lệ
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:	Không
Các khoản nợ với Công ty:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Lợi ích liên quan công ty:	Không

8. Tài sản

Bảng 13 - Giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2013

Đơn vị: VND

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	GTCL/Nguyên giá (%)
Tài sản cố định hữu hình	17.317.042.971	5.320.832.939	69,27
Nhà cửa, vật tư kiến trúc	15.137.353.006	4.025.128.573	73,41
Máy móc thiết bị	261.700.000	56.500.000	78,41
Phương tiện vận tải	1.872.867.882	1.194.082.283	36,24
Thiết bị, dụng cụ quản lý	45.112.083	45.112.083	0
Tài sản cố định vô hình	14.916.156.429	30.280.000	99,80
Phần mềm tin học	30.280.000	30.280.000	0
Quyền sử dụng đất	14.885.876.429	0	100
Tổng cộng	32.233.199.400	5.351.112.939	83,40

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013)

Bảng 14 - Giá trị tài sản của Công ty tại ngày 31/03/2014

Đơn vị: VND

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	GTCL/Nguyên giá (%)
Tài sản cố định hữu hình	17.317.042.971	5.557.843.019	68,15
Nhà cửa, vật tư kiến trúc	15.137.353.006	4.226.182.465	72,37
Máy móc thiết bị	261.700.000	62.200.000	76,23
Phương tiện vận tải	1.872.867.882	1.224.338.471	34,63
Thiết bị, dụng cụ quản lý	45.122.083	45.122.083	0
Tài sản cố định vô hình	14.916.156.429	30.280.000	99,80
Phần mềm tin học	30.280.000	30.280.000	0
Quyền sử dụng đất	14.885.876.429	-	100
Tổng cộng	32.233.199.400	5.588.123.019	82,80

(Nguồn: Báo cáo tài chính quý 1 năm 2014)

✦ Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng của Công ty tại thời điểm 31/12/2013

Bảng 15 - Tình hình sử dụng đất đai của Công ty tại ngày 31/12/2013

STT	Địa điểm	Diện tích (m2)	Thời gian thuê	Mục đích sử dụng
1	53 Trần Phú, quận Hải Châu, Đà Nẵng	218,8	Công ty đã mua đất	Trụ sở văn phòng làm việc của Công ty
2	51 Phan Đăng Lưu, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	1.806,8	Công ty đã mua đất	Kinh doanh sửa chữa ô tô
3	495 Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	3.241,6	Hợp đồng thuê đất số 225/HĐ/TĐ thời hạn 15 năm từ ngày 06/05/2004	Kinh doanh sửa chữa ô tô
4	Kho Thọ Quang Khu CN Dịch vụ Thủy sản Đà Nẵng	15.366	Hợp đồng thuê đất Số 01/2014/HĐTLĐ thời hạn từ ngày 06/01/2014 đến hết ngày 30/01/2052	Làm kho cho thuê

(Nguồn: Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng)

9. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo**9.1 Kế hoạch lợi nhuận cổ tức năm 2014****Bảng 16 - Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2014***Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	
		Giá trị	%Tăng (giảm) so với năm 2013
1.	Vốn điều lệ	41.000	0,00%
2.	Doanh thu thuần	120.000	13,74%
3.	Lợi nhuận sau thuế	780	-
4.	Tỷ lệ LNST/ Doanh thu thuần	0, 65%	-
5.	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	1,90%	-
6.	Tỷ lệ chia cổ tức	-	-

*(Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2014)***9.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Trong năm 2013, tình hình kinh tế trong nước và thế giới vẫn chưa thực sự khởi sắc. Các vấn đề khó khăn vẫn sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2014. Ban lãnh đạo Công ty đã cố gắng nỗ lực trong công tác quản lý và điều hành nhưng kết quả kinh doanh năm 2013 và quý 1 năm 2014 công ty vẫn trong tình trạng thua lỗ. Trong năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty đã mạnh dạn đề xuất mức kế hoạch và như bảng trên và đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty cho rằng đây cũng là thách thức lớn với toàn bộ lãnh đạo và nhân viên trong công ty. Tuy nhiên Ban lãnh đạo công ty vẫn cố gắng phấn đấu để thực hiện theo kế hoạch dựa trên các căn cứ sau:

✚ **Định hướng phát triển kinh doanh**

- Thu hẹp mạnh song vẫn duy trì hoạt động kinh doanh các mặt hàng truyền thống thiết bị phụ tùng, giảm tỷ trọng trong tổng thể chỉ tập trung cung cấp cho các dự án, đảm bảo quay vòng vốn nhanh và có hiệu quả. Tập trung ưu tiên giải phóng hàng tồn kho để thu hồi vốn
 - Nắm bắt kịp thời các biến động của thị trường để điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tế. Linh hoạt trong xử lý mua bán theo từng thời điểm và có những nhận định thật sát với thị trường để cân đối lượng hàng hóa mua bán; đồng thời có kế hoạch tồn trữ hàng hóa hợp lý nhằm tạo cơ hội, tăng hiệu quả kinh doanh
 - Tích cực bám sát và tiếp cận các Công trình, Dự án lớn, có nhu cầu cao về thiết bị xây dựng, phương tiện vận tải cho các hạng mục nền, móng như: đường QL1, nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhà máy gang thép Formosa, Nhà máy Samsung, LG... đang triển khai thi công để bán hàng. Điều này sẽ tăng doanh thu cho công ty và mở ra mạng lưới khách hàng cũng như cơ hội kinh doanh mới của công ty.
 - Tích cực tìm kiếm mở rộng thêm những mặt hàng mới, những thị trường chưa được khai phá với nhiều tiềm năng và có tỉ lệ lợi nhuận, tốt hơn trên tinh thần “ bán cái thị trường cần thay vì bán cái mình có”:
 - Phát triển thu mua và xuất khẩu cao su, tinh bột sắn, hạt nhựa, phân bón...; ưu tiên nguồn lực cho xuất khẩu. Quản lý tốt việc thu mua hàng xuất khẩu, đảm bảo thu mua kịp thời hàng cho xuất khẩu song đảm bảo an toàn vốn.
 - Làm tốt công tác nghiên cứu thị trường, để có những dự báo ngắn hạn, trung hạn và dài hạn kịp thời chính xác. Nâng cao phương tiện bán hàng Online trên Trang WEB của công ty. Bổ sung nhân lực và đào tạo lại nhân viên đảm bảo mọi nhân viên bán hàng đều có khả năng kinh doanh trên mạng Internet. Việc kinh doanh đa dạng trên mọi phương thức có thể giúp công ty khai thác những khách hàng tiềm năng và hợp đồng có giá trị.
 - Giữ mối liên hệ chặt chẽ với đối tác cũ tiếp tục tìm kiếm khách hàng mới, Phân đầu khai thác kho bãi Thọ quang đạt 90%.
- Cùng cố gắng nỗ lực đạt những mục tiêu trên, công ty tin rằng mức doanh thu và lợi nhuận đặt ra, tuy khó khăn nhưng vẫn nằm trong khả năng của công ty bằng cách cố gắng hết mình, toàn thể công ty cùng đoàn kết để tạo ra sức mạnh đưa công ty thoát khỏi cảnh thua lỗ.

Tài chính

- Tăng cường thu hồi vốn, Tập trung thu hồi công nợ, đây là vấn đề quan trọng đối với đơn vị để làm giảm chi phí vì lãi vay Ngân hàng và những chi phí khác đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Hiệu quả là thước đo hàng đầu và cuối cùng trong quyết định đầu tư và kinh doanh. Năm 2014 các phương án kinh doanh, đầu tư phải dựa trên cơ sở hiệu quả, giảm thiểu rủi ro để có độ an toàn vốn cao, thu hồi công nợ nhanh chóng.
- Mở rộng quan hệ với hệ thống Ngân hàng thương mại, duy trì tốt mối liên lạc đảm bảo cung cấp thông tin nhanh, chính xác, đảm bảo vay, trả đúng hạn để nâng cao uy tín của công ty trong quan hệ tín dụng, để tái ký các hợp đồng hạn mức tín dụng cũ và mở rộng hạn mức tín dụng mới nhằm có đủ vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Đánh giá lại và sàng lọc để loại bỏ những khách hàng xấu, năng lực kinh doanh yếu, thiếu uy tín trong thanh toán và nợ nần dây dưa.
- Thường xuyên rà soát, phân tích và đánh giá đúng thực trạng của tình hình SXKD tạo cơ sở cho việc xử lý tài chính một cách linh hoạt, hiệu quả và kịp thời.
- Tăng cường công tác quản lý tiền, hàng, tài sản khác. Quản lý, cân đối sử dụng tốt nguồn vốn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Sử dụng vốn đầu tư, vốn vay đạt hiệu quả cao nhất.
- Nắm bắt thông tin, theo dõi chặt chẽ các văn bản liên quan về thuế, hoàn thuế VAT kịp thời trong KD xuất khẩu.

✦ Tổ chức và Quản lý

- Tăng cường công tác quản lý, rà soát lại nhiệm vụ của các bộ phận để phân công và bố trí công việc hợp lý phù hợp với năng lực của người lao động; đảm bảo đội ngũ cán bộ chủ chốt có năng lực, phẩm chất đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty.
- Trẻ hóa dần Đội ngũ cán bộ lãnh đạo. Tăng cường lực lượng bán hàng có nghiệp KD XNK tại phòng KDXNK và TT Ô Tô Daesco nâng cao nghiệp vụ bán hàng qua mạng.
 - Qua thực hiện khoán lương tại Trung tâm ô tô Daesco, rút kinh nghiệm tiếp tục xây dựng khoán lương đến các phòng ban đơn vị trực thuộc có hoạt động KD và Dịch vụ; đồng thời có chế độ đãi ngộ xứng đáng để làm đòn bẩy tăng năng suất lao động. Xây dựng chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thực hiện mục tiêu phát triển Công ty.
 - Tăng cường công tác tìm kiếm công việc, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho CBCNV;
 - Quản lý, sử dụng tiết kiệm tối đa văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ làm việc; tiết kiệm chi phí điện thoại, điện nước đặc biệt là tiết kiệm điện.
 - Duy trì, phát huy tinh thần đoàn kết nội bộ, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, coi đây là yêu tố quan trọng quyết định thắng lợi nhiệm vụ SXKD và tạo bản sắc riêng cho Công ty.

Trong Quý I năm 2014 Ban Lãnh đạo công ty rất nỗ lực trong công tác quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, tuy nhiên do tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty bị phụ thuộc vào khá nhiều yếu tố khách quan nên vẫn chưa có tín hiệu khả quan. Tính đến thời điểm 31/03/2014, Doanh thu, lợi nhuận của Công ty vẫn tiếp tục âm. Để có thể đạt được kế hoạch lợi nhuận đã đề ra trong năm nay Công ty sẽ tích cực triển khai công tác thu hồi công nợ và thu hồi các khoản nợ từ các công trình dở dang mà Công ty đang cố gắng hoàn thiện trong năm.

9.3 Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn. Công ty cổ phần chứng khoán FPT đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra cũng rất khó để có thể thực hiện được.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin thu được thu thập lựa chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

10 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

11 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu đăng ký giao dịch

Không có

V. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Loại chứng khoán**

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giáMệnh giá : **10.000 đồng/cổ phần** (Mười nghìn đồng/cổ phần)Mã chứng khoán: **DAS**Tổng số cổ phần đăng ký: Tổng số cổ phần đăng ký: **4.100.000 cổ phần****3. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký**

Không có.

4. Phương pháp tính giá**✚ Giá trị sổ sách**

Dựa trên BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC quý 1 năm 2014, Giá trị sổ sách của một cổ phiếu của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng vào thời điểm 31/12/2013 và 31/03/2014 được tính như sau:

Giá trị sổ sách của một cổ phiếu = Vốn chủ sở hữu/Tổng số cổ phiếu lưu hành

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2013	31/03/2014
Vốn chủ sở hữu (1)	Đồng	44.321.618.055	43.558.357.825
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (2)	Cổ phiếu	4.100.000	4.100.000
Giá trị sổ sách của một cổ phiếu (3) = (1)/(2)	Đồng/Cổ phiếu	10.810	10.624

✚ Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu của 1 cổ phiếu của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng trong ngày giao dịch đầu tiên tại sàn Upcom được xác định dựa trên các phương pháp sau đây:

- Phương pháp so sánh giá cổ phiếu/thu nhập trên mỗi một cổ phiếu (P/E);
- Phương pháp so sánh giá cổ phiếu/giá trị sổ sách trên mỗi một cổ phiếu (P/B);
- Các phương pháp khác theo quy định.

Kết luận

Trên cơ sở các phương pháp tính giá trên và căn cứ vào tình hình thực tế của thị trường

chứng khoán, thế mạnh và triển vọng phát triển ngành, trong công văn chọn ngày giao dịch và giá tham chiếu, Công ty sẽ đề xuất giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên tại thời điểm đăng ký theo đúng quy định.

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam. tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm ngày 04 tháng 03 năm 2014 là 0 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0%/vốn điều lệ.

6. Các loại thuế có liên quan

✚ Thuế Giá trị gia tăng:

- Thuế suất 5% áp dụng cho sửa chữa và kinh doanh các loại máy móc thiết bị chuyên dùng cho thi công; các loại phương tiện vận chuyển hàng hóa; phụ tùng thay thế....
- Đối với lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khách sạn. cho thuê mặt bằng. kho bãi. nhận ủy thác xuất nhập khẩu. các loại ô tô (chịu thuế tiêu thụ đặc biệt).... thuế suất thực hiện là 10%.

✚ Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Là doanh nghiệp nhà nước chuyển đổi thành Công ty cổ phần. Công ty tự xác định được hưởng ưu đãi về thuế TNDN theo điều 36 của Nghị định 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ và mục 1 điểm III phần E Thông tư 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Theo đó. Công ty được miễn thuế 02 năm (2006, 2007). kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 03 năm tiếp theo. Công ty còn được giảm 50% thuế Thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm (2009 và 2010).

✚ Các loại Thuế khác và Lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

✚ Ngoài ra. công ty còn được giảm 30% thuế TNDN Quý 4 năm 2008 và năm 2009 theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế. duy trì tăng trưởng kinh tế. đảm bảo an ninh xã hội.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Tổ chức kiểm toán****Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC**

Trụ sở chính: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84).4 3824 1990

Fax: : (84).4 3825 3973

2. Tổ chức tư vấn**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT*****Trụ sở chính***

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: 04.3773 70 70/ 2271 71 71

Fax: 04.3773 90 58

Email: fptsecurities@fpts.com.vnWebsite: www.fpts.com.vn***Chi nhánh tại Tp Hồ Chí Minh***

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Ben Thanh Times Square, 136 -138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.6290 86 86

Fax: 08.6291 0607

Chi nhánh tại Tp Đà Nẵng

Địa chỉ: 100 Quang Trung, Phường Thạch Thanh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84-511) 355 3666

Fax: (84-511) 355 3888

VII. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Điều lệ Công ty
3. Báo cáo tài chính kiểm toán 2013
4. Báo cáo tài chính Quý 1 năm 2014
5. Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 08 năm 2014

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ - CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ
ĐÀ NẴNG**

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN HỮU THÀNH

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐÌNH PHÚC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

LÝ THỊ LỆ NINH

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THÔI

**TỔ CHỨC TƯ VẤN - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT
PHÓ GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM TƯ VẤN**



NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI